

Số: 1241/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 16 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1088/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017, giữa người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thủy Nhân T, sinh năm 1983. Thường trú: 133 đường H, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Vũ Đăng Quang L, sinh năm 1982. Thường trú: 133 đường H, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về áp dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Nguyễn Thủy Nhân T và ông Vũ Đăng Quang L được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, bà Nguyễn Thủy Nhân T và ông Vũ Đăng Quang L không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

1.1 Bà Nguyễn Thủy Nhân T, sinh năm 1983.

1.2 Ông Vũ Đăng Quang L, sinh năm 1982.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2009 ngày 16/4/2009 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Ông Vũ Đăng Quang L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Việt C, sinh ngày 24/10/2009. Bà Nguyễn Thủy Nhân T cấp dưỡng nuôi Vũ Việt C mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi Vũ Việt C đủ 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi ông Vũ Đăng Quang L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thủy Nhân T không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng như trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại điều 357, điều 468 khoản 2 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2.2 Về tài sản có chung - nợ chung: Bà Nguyễn Thủy Nhân T và ông Vũ Đăng Quang L xác nhận không có.

2.3 Về lệ phí: Bà Nguyễn Thủy Nhân T và ông Vũ Đăng Quang L phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0037334 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND phường L, quận T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền